

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2024

“V/v ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Nam

Ông Phan Đắc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023; về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 8 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Hải Thành, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1992; địa chỉ: 505 Denise Drive Sw, D, A1 35603, Hoa Kỳ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ông Trương Văn T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trương Văn T và Bà Nguyễn Thị Diễm T quen biết nhau thông qua sự giới thiệu của người thân, tìm hiểu nhau được một thời gian thì đến năm 2019, Bà T về Việt Nam cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/3/2019. Sau khi kết hôn cả hai chung sống với nhau khoảng 01 tuần ở nhà của Ông T tại thôn Hải Thành, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, sau đó Bà Nguyễn Thị Diễm T quay trở lại Hoa Kỳ. Bà T làm thủ tục bảo lãnh Ông T sang Hoa Kỳ để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành công. Kể từ đó đến nay, hai bên không còn liên lạc gì với nhau, Ông T đã nhiều lần cố gắng liên lạc với Bà T

nhưng không được và Bà Nguyễn Thị Diễm T cũng không quay trở lại Việt Nam. Hiện tại, Ông Trương Văn T nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và Bà Nguyễn Thị Diễm T không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên Ông T đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Trương Văn T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Bà Nguyễn Thị Diễm T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành Ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt văn bản tố tụng cho Bà Nguyễn Thị Diễm T nhưng không có kết quả, tại phiên tòa Bà Nguyễn Thị Diễm T vắng mặt và không có ý kiến phản hồi về yêu cầu ly hôn của Ông Trương Văn T.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cho Ông Trương Văn T được ly hôn với Bà Nguyễn Thị Diễm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Trương Văn T có đơn yêu cầu xin ly hôn với Bà Nguyễn Thị Diễm T nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn”. Bà Nguyễn Thị Diễm T hiện trú tại Hoa Kỳ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt các văn bản tố tụng cho Bà Nguyễn Thị Diễm T nhưng tổng đạt không thành công do đương sự không còn tại địa chỉ được yêu cầu tổng đạt. Đây thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bà Nguyễn Thị Diễm T theo thủ tục chung.

Ông Trương Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét đề nghị của Ông T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt Ông Trương Văn T theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trương Văn T và Bà Nguyễn Thị Diễm T kết hôn hợp pháp, được Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/3/2019. Sau khi kết hôn, Bà Nguyễn Thị Diễm T quay trở lại Hoa Kỳ. Kể từ đó đến nay, hai bên không còn liên lạc gì với nhau và Bà Nguyễn Thị Diễm T cũng không quay trở lại Việt Nam. Ông T cho rằng vợ chồng không có tình cảm thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét trong điều kiện hiện nay, Ông T và Bà T mỗi người sống một nơi, khả năng vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ là rất khó, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng tổng đạt không thành công do đương sự không còn tại địa chỉ được yêu cầu tổng đạt. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận cho Ông Trương Văn T được ly hôn với Bà Nguyễn Thị Diễm T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Trương Văn T xác nhận không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về chi phí ủy thác: Ông Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Văn T phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Ông Trương Văn T được ly hôn với Bà Nguyễn Thị Diễm T; quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Trương Văn T xác nhận không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về chi phí ủy thác: Ông Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: 0000033 ngày 02/11/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trương Văn T phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: 0000030 ngày 26/10/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Trương Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Diễm T có quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- UBND huyện P, tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa DS; HCTP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đào Vi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Đào Vi